

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19/11/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Quốc Bảo.

2. Bà H Lum Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST- DS, ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST, ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 351, đội 4, thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng D, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị C và anh Nguyễn Hồng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Suê, huyện Cư M'Gar, tỉnh Đắk Lắk vào ngày

09/5/2017. Quá trình chung sống giữa chị C và anh D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh D ham chơi, không lo làm ăn, không chăm sóc con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, thỉnh thoảng chị C bị anh D đánh đập. Vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên từ đầu năm 2019 đến nay chị C và anh D không còn chung sống với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau, nguyện vọng của chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hồng D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị C và anh D có 01 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 11/9/2017. Nguyện vọng của chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Hồng D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, giải quyết cho chị C được ly hôn với anh Nguyễn Hồng D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 11/9/2017 cho chị Nguyễn Thị C chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C cư trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Hồng D cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Nguyễn Hồng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hồng D kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị C trình bày quá trình chung sống chị C và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh D ham chơi, không chăm lo làm ăn, không chăm sóc con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, thỉnh thoảng chị C bị anh D đánh đập. Chị C và anh D không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cũng xác định, chị C và anh D phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, từ đầu năm 2019 cho đến nay chị C và anh D không còn chung sống với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh D đến Tòa án để giải quyết vụ án, tạo điều kiện cho anh chị gặp gỡ giải quyết những mâu thuẫn tình cảm để đoàn tụ nhưng anh D vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh D không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Hồng D có 01 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 11/9/2017. Chị C có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu A còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của chị C và hiện nay cháu A đang sống cùng với chị C nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của chị C, giao cháu A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Hồng D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng A, sinh ngày 11/9/2017 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0013951 ngày 30/5/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Cư Suê, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở